

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 27-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên
Ông Trần Xuân Phú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:
Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1980 tại tỉnh B; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị K và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Chị Lương Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, vắng mặt.

+ Anh Đào Thành N, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Y, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/9/2018, Nguyễn Ngọc A đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Yên Dũng để thăm bạn làm cùng công ty bị tai nạn lao động. Đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, Ngọc A đi qua phòng 101 Khoa ngoại tổng hợp thấy cửa phòng không đóng, bên trong phòng bật điện sáng và có một số chiếc điện thoại di động của các bệnh nhân ở trong phòng đang để ở giường ngủ, quan sát thấy mọi người trong phòng đang ngủ, không có ai trông coi tài sản nên Ngọc A nảy sinh ý định trộm cắp những chiếc điện thoại di động trong phòng mang về sử dụng. Ngọc A đi vào trong phòng đến vị trí để chiếc điện thoại di động Samsung J2 Prime, màu vàng gold đang cắm sạc điện ở đầu giường số 2 của chị Lương Thị Thu H rút dây sạc ra khỏi máy điện thoại rồi cầm điện thoại đút vào túi quần. Sau đó, Ngọc A đi đến vị trí để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, viền đỏ ở đầu giường số 4 của anh Nguyễn Văn X cầm điện thoại đút vào túi quần rồi đi đến vị trí để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen ở dưới chiếu dưới nền nhà của anh Đào Thành N cầm điện thoại đút vào túi quần và đi ra ngoài, khi đi đến cửa phòng thì gặp anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 ở thôn C, xã Đ, huyện Y (là bệnh nhân điều trị tại phòng 101), anh M hỏi Ngọc A là “đi đâu”, Ngọc A trả lời “đi tìm người nhà bị tai nạn”. Sau đó, Ngọc A đi về nhà tháo sim điện thoại trong 3 chiếc điện thoại ra vứt đi và cất giấu 3 chiếc điện thoại để sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, Bệnh viện đa khoa huyện Yên Dũng, chị Lương Thị Thu H, anh Nguyễn Văn X và anh Đào Thành N đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng .

Ngày 12/10/2018, biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện nên Ngọc A đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng 03 (ba) chiếc điện thoại di động đã trộm cắp.

Ngày 12/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Dũng có Yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị của 3 chiếc điện thoại di động trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 71/KL-ĐGTS ngày 15/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J2 Prime, màu vàng gold giá trị 2.288.000 đồng (đ); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel giá trị 286.000 đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 giá trị 320.000đ. Tổng giá trị tài sản 03 chiếc điện thoại là 2.894.000 đ.

Ngày 19/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng gold cho chị Lương Thị Thu H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, viền đỏ cho anh Nguyễn Văn X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen cho anh Đào Thành N. Chị H, anh X, anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Ngọc A phải bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 07/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 06 đến 08 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đ đến 10.000.000 đ.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 25/9/2018, tại phòng 101 Khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện đa khoa huyện Yên Dũng, Nguyễn Ngọc A có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng gold giá trị 2.288.000 đ của Chị Lương Thị Thu H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, viên đỏ giá trị 286.000 đ của anh Nguyễn Văn X và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen giá trị 320.000 đ của anh Đào Thành N; tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc A trộm cắp là 2.894.000 đ.

Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương ứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp lại tài sản trộm cắp để trả cho người bị hại. Do vậy, cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[7] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A **06** tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ